

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HS-ST
Ngày: 09-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh Đ, sinh năm 1996 (số CCCD: 0870960011497), tại Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp G, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Lâm Thị L, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2018, bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 2.500.000đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 17/01/2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/10/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

2. Phan Chí Đ1, sinh năm 1991 (số CCCD: 087091005607), tại Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh N và bà Trần Thị N1; có vợ là Lâm Thị Sà V, có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền sự: không;

Tiền án: năm 2021, bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 50.000.000đồng về tội Đánh bạc, tại Bản án sơ thẩm số 187/2021/HS-ST ngày 25/11/2021, chấp hành đóng tiền ngày 15/4/2022.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/11/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

3. Phạm Văn H, sinh năm 1992 (số CCCD: 091092011356), tại Kiên Giang; nơi thường trú: ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Huỳnh Thị N2; có vợ là Nguyễn Trần Thị Mỹ K, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: không;

Tiền án: năm 2019, bị Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, tại Bản án phúc thẩm số 824/2019/HS-PT ngày 13/12/2019, chấp hành án xong ngày 18/3/2021.

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/11/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

4. Phạm Đạt H1, sinh năm 1992 (số CCCD: 086092007972), tại Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp B, xã N, huyện T (nay là xã N), tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T2 và bà Trần Kim T3; có vợ là Bùi Kim L1; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/11/2023 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

5. Đặng Vũ L2, sinh năm 1998 (số CCCD: 094098007349), tại Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã A, Thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H2 và bà Võ Kim O; tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2023, bị TAND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 165/2023/HS-ST ngày 12/7/2023; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

6. Ngô Trí L3, sinh năm 1986, tại Nghệ An; nơi thường trú: xóm D, xã H, huyện T (nay là xã H), tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trí N3 và bà Nguyễn Thị H3; tiền sự: không;

Tiền án: năm 2021, bị TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 35.000.000đồng về tội Đánh bạc, tại Bản án sơ thẩm số 187/2021/HS-ST ngày 25/11/2021, chấp hành đóng tiền ngày 21/4/2022, án phí ngày 15/4/2022.

Nhân thân: năm 2023, bị TAND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 165/2023/HS-ST ngày 12/7/2023; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C3. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH N4; địa chỉ: thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 17, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh

Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Đức L4, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phan Chí Đ1: ông Phạm Ngọc T4 - Luật sư thuộc Công ty L5; ông Tô Tiến C, ông Phạm Châu T5 – Luật sư thuộc Công ty L6 ĐTG. (có mặt)

- *Người làm chứng*: ông Tống Văn T6, ông Trần Văn H4, ông Vũ Văn T7. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Đặng Vũ L2, Phạm Đạt H1 đến cơ sở M1 (thuộc Công ty TNHH N4) tại khu phố Ô, phường T, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để massage. Tại đây, giữa nhóm Đ1 và ông Phạm Đức L4 là quản lý tại cơ sở M1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Ông L4 bị nhóm Đ1 đánh nên ông Trần Văn H4 cùng với ông Vũ Văn T7, ông Tống Văn T6 là nhân viên của quán liền chạy đến đuổi đánh nhóm của Đ1. Ông H4 bị một đối tượng (không rõ nhân thân) dùng tay nắm 01 cái trúng vào vùng mắt, khi nhóm của Đ1 bỏ chạy ra ngoài đường thì ông H4 đuổi theo và bị 01 đối tượng (chưa rõ là nhân thân) cầm cục gạch ông đánh 01 cái trúng vào vùng đầu làm chảy máu gây thương tích. Sau đó, nhóm của Đ1 bỏ chạy về nhà trọ Thái T8 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ1 kể về việc bị nhân viên M1 đánh cho Phan Thanh Đ biết. Đồng thời, Đ1, Đ gọi điện thoại cho L3 và nhiều người (không rõ nhân thân) đi đến Massage T để lấy xe mô tô và tìm sợi dây chuyền (do khi bị nhân viên quán đánh Đ1 bỏ lại xe mô tô và làm rơi sợi dây chuyền tại đây) và đánh lại nhóm nhân viên Massage. Lúc này, gồm có Đ, L2, H, Đ1, H1, L3, tên V1 cùng khoảng 03 - 04 thanh niên (không rõ nhân thân) đang đứng trước nhà trọ Thái T8. Đ và đồng phạm đi trên 4 xe mô tô đi đến cơ sở M1. Khi đi, V1 cầm 01 thanh sắt, Đ1 cầm 01 thanh sắt màu xanh, L2 cầm 01 thanh sắt, H cầm 01 thanh sắt và 03 - 04 thanh niên đi cùng cũng cầm ống sắt và gậy gỗ. Tất cả đi từ nhà trọ Thái T8 đến cơ sở M1 trên đoạn đường dài khoảng 02 km, có nhiều người qua lại. Khi đến nơi, Đ lấy thanh sắt từ tay của V1 đập 02 cái vào bảng hiệu làm hư hỏng, trị giá 1.733.000 đồng. Tiếp đó Đ1, Đ, L2, H, H1, L3 xông vào bên trong cơ sở M1, L2 dùng tay xô đổ tấm rèm bằng nhựa màu trắng làm hư hỏng, trị giá 1.000.000 đồng, sau đó cả nhóm đi về.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2022/GDPY ngày 08/3/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H4 là 01% (một phần trăm). Ngày 14/7/2022 bị hại Trần Văn H4 có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 07/3/2022 và số 98 ngày 26/8/2022 kết luận: 01 biển hiệu quảng cáo (dạng hộp đèn chữ nổi hai mặt có chữ MASSAGE VIP 200K) trị giá 1.733.000 đồng và 01 chiếc rèm cửa bằng nhựa, màu trắng, kích thước 0,5m x 2m trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá 2.733.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh nhựa cứng dạng tròn, màu xanh, dài 90cm; 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng dài 66cm; 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng dài 70cm; 04 tấm rèm giả gỗ ngang 40cm, dài 2m; 01 đèn bảng hiệu ngang 1,1m, dài 1,7m; 04 vách ngăn bằng nhựa; 01 biển hiệu; mảnh vỡ nhựa mica.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: ông Phạm Đức L4 là đại diện của Công ty TNHH N4 đã thỏa thuận với các bị cáo bồi thường thiệt hại xong.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSBD-P2 ngày 25 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3 về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phan Thanh Đ mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo Phạm Đạt H1 mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Đặng Vũ L2 mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phan Chí Đ1 mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo Phạm Văn H mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Ngô Trí L3 mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thanh nhựa cứng dạng tròn, màu xanh, dài 90cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 66cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 70cm.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Chí Đ1 trình bày tranh luận:

Thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần đánh giá đúng bản chất, mức độ hành vi của bị cáo để

xác định tính chất phạm tội. Bị cáo không tham gia đánh nhau, không có hành vi đập phá, gây mất trật tự nghiêm trọng tại quán M1. Bị cáo không có hành vi chuẩn bị trước hung khí, không có mục đích gây rối hoặc gây thương tích, chỉ cùng nhóm người quay lại quán để làm rõ sự việc đã xảy ra trước đó và lấy lại xe máy của các bị cáo khác đã để lại. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn bắt nguồn từ thái độ phục vụ thiếu chuẩn mực của nhân viên quán M1. Hành vi của bị cáo Đ1 chỉ dừng ở mức độ hạn chế, không có tính chất côn đồ hay gây hậu quả đáng kể. Hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng hơn các bị cáo khác, không trực tiếp gây ra hậu quả vật chất hay thương tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 02 con nhỏ, chăm sóc cha mẹ già trên 80 tuổi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt bằng thời gian bị cáo bị tạm giam và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Chí Đ1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: vụ án xảy ra từ ngày 16/01/2022, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố kéo dài, phải trả hồ sơ để điều tra nhiều lần, đến ngày 25/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương mới ban hành Cáo trạng truy tố các bị cáo là không đảm bảo nguyên tắc phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật, mục đích giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm của Bộ luật hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, qua các tài liệu, chứng cứ trong vụ án thể hiện: ngày 16/01/2022, sau khi xảy ra đánh nhau tại cơ sở M1 thì các bị cáo Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Đặng Vũ L2, Phạm Đạt H1 đi về khu nhà trọ T (nơi bị cáo Đ1 đang sinh sống). Các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3, V1, C1 cùng một số đối tượng khác (khoảng 14 người) có mặt tại khu nhà trọ trên đã sử dụng xe mô tô, mang theo hung khí đi từ khu vực nhà trọ T11 đến cơ sở M1. Đồng thời, đối tượng tên Phạm Thanh K1 cũng có mặt tại cơ sở M1 vào thời điểm các đối tượng có hành vi đập phá tài sản. Do đó, Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hành vi của K1 cùng các đối tượng khác có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng chưa được điều tra, làm rõ. Do đó, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với nhân viên của quán M1 nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, Phan Thanh Đ và Phan Chí Đ1 rủ Phạm Văn H, Đặng Vũ L2, Phạm Đạt H1, Ngô Trí L3 cùng các đối tượng khác (không rõ nhân thân) đến cơ sở M1 thuộc khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để đánh nhau. Đ và đồng phạm đi trên 4 xe mô tô đến cơ sở M1, trong đó V1 cầm 01 thanh sắt, Đ1 cầm thanh sắt màu xanh, L2 cầm 01 thanh sắt, H cầm 01 thanh sắt và một số đối tượng đi cùng cũng cầm ống sắt và gậy gỗ. Tất cả đi từ nhà trọ Thanh T9 đến cơ sở M1 trên đoạn đường khoảng 02 km, có nhiều người qua lại. Khi đến nơi, Đ lấy thanh sắt từ tay của V1 đập 02 cái vào bảng hiệu của quán làm hư hỏng bảng hiệu trị giá 1.733.000 đồng. Tiếp đó Đ1, Đ, L2, H, H1, L3 xông vào bên trong cơ sở M1, L2 dùng tay xô đổ rèm cửa bằng nhựa màu trắng của cơ sở M1 gây hư hỏng trị giá 1.000.000 đồng rồi cả nhóm đi về. Hành vi của Đ cùng đồng phạm gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, có cơ sở xác định hành vi mà các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, các bị cáo đã tích cực cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng xe mô tô, mang theo hung khí di chuyển trên đường gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Đ, L2 còn có hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ, H1 gia đình có người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương (cha, ông ngoại, bà ngoại) là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Chí Đ1, Ngô Trí L3 đã bị kết án về tội Đánh bạc, bị cáo Phạm Văn H đã bị kết án về tội Gây rối trật tự công cộng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Thanh Đ, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ các bị cáo đã sử dụng xe mô tô, mang theo hung khí di chuyển trên đường, khi đến cơ sở M1 thì có hành vi dùng hung khí đập phá tài sản gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong

xã hội. Các bị cáo Phan Chí Đ1, Ngô Trí L3, Phạm Văn H đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, bị cáo Ngô Trí L3, Đặng Vũ L2 sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản thể hiện sự xem thường, bất chấp pháp luật. Do đó, xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ1 cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và đề nghị áp dụng hình phạt bằng thời gian đã tạm giam là không phù hợp. Ngoài ra, bị cáo Đặng Vũ L2 đã bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Ngô Trí L3 đã bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 165/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của TAND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với 01 thanh nhựa cứng dạng tròn, màu xanh, dài 90cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 66cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 70cm là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Tại phiên tòa, Phan Thanh Đ2 khai nhận đã sử dụng 01 xe mô tô hiệu Sonic (không nhớ rõ biển số), Phan Chí Đ1 đã sử dụng 01 xe mô tô hiệu Dream (không nhớ rõ biển số) để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã bán xe cho người khác (không rõ nhân thân - Điền bán được số tiền 15.000.000đồng, Đ1 bán được số tiền 3.000.000đồng) nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3 phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Thanh Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Chí Đ1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Đạt H1 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đặng Vũ L2 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 165/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của TAND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Đặng Vũ L2 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

2.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Ngô Trí L3 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 165/2023/HS-ST ngày 12/7/2023 của TAND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Ngô Trí L3 phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh nhựa cứng dạng tròn, màu xanh, dài 90cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 66cm, 01 thanh sắt dạng hình vuông, màu trắng, dài 70cm.

Buộc bị cáo Phan Thanh Đ nộp lại số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Chí Đ1 nộp lại số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thanh Đ, Phan Chí Đ1, Phạm Văn H, Phạm Đạt H1, Đặng Vũ L2, Ngô Trí L3 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an
Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố
Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung